

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 17/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Lộc
2. Bà Lê Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Quyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: T V L, sinh ngày 01/01/1991; Tên gọi khác: Ngọng; Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh; HKTT: 77/2 khu phố P, thị trấn C, huyện C, Tp H; Chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 8, khu phố G, thị trấn C, huyện C, thành phố H; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông: Tr V L, sinh năm: 1953; Con bà: Ng Thị L, sinh năm: 1954; Anh, chị, em: có 03 người (lớn sinh năm: 1986, nhỏ sinh năm 1993); Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 17/2/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”. Chấp hành xong vào tháng 9/2018; Ngày 21/11/2018 có hành vi "Trộm cắp tài sản", bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh tuyên phạt 06 tháng tù; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông N V T H, sinh năm: 2001; Địa chỉ: ấp L, xã LH, huyện C, tỉnh L (vắng mặt)
2. Ông N V L, sinh năm: 1973; Địa chỉ: ấp L, xã LH, huyện C, tỉnh L (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 14/9/2023 T V L đi xuống bên ghe trên sông Dinh Bà 2, thuộc tổ 9, khu phố Giồng Ao, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ tìm N V T H để hỏi xem có người mua dây điện không. Khi đến ghe của anh H thì nhìn thấy anh H và ông N V L (cha H) đang ngủ trong ghe, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L đi vào trong mũi ghe lấy cái ví tiền phía sau bàn thờ phật bà rồi đem lên bờ cách nơi ghe đậu khoảng 5m, lấy tiền bỏ vào túi quần rồi để ví lại nơi ban đầu. Sau đó L đem tiền trộm cắp được về nhà đếm được 13.000.000(mười ba triệu) đồng. L đi bộ ra bến xe buýt và đón xe đi đến quán Mai Linh thuộc ấp Hòa Hiệp, xã Long Hòa sử dụng tiền trộm cắp để ăn nhậu với bạn. Lúc đó cơ quan Công an truy tìm thì L lẩn trốn và sáng ngày 15/9/2023 L đi đò qua nhà chị gái tại thị trấn Vàm Láng, tỉnh Tiền Giang, chị của L khuyên về trình diện Công an. Khoảng 15h00, ngày 15/9/2023 L trở về đến nhà tại tổ 8 khu phố Giồng Ao, thị trấn Cần Thạnh thì Công an thị trấn Cần Thạnh mời về trụ sở làm việc. L đã khai nhận hành vi trộm cắp tiền nói trên và giao nộp số tiền còn lại là 4.200.000 (Bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSCG ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ đã truy tố bị cáo T V L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo T V L mức án tù từ 01 (một) năm 06(sáu) tháng đến 02(hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: số tiền 4.200.000 đồng, đã hoàn trả tài sản cho người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại anh N V T H và ông N V L có đơn yêu cầu T V L bồi thường số tiền còn thiếu là 8.800.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị

hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ, ngày 14/9/2023 T V L L dụng cha con anh N V T H và ông N V L ngủ say, đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp số tiền 13.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Từ đó, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định bị cáo T V L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ truy tố bị cáo về tội danh và điều nêu khoản trên là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân mà còn gây mất tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng, nhân dân.

Xét bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức pháp luật để biết được việc trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song do bị cáo lười lao động nhưng muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp pháp luật. Do đó, cần áp mức dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo chưa thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: số tiền 4.200.000 đồng đã hoàn trả cho người bị hại là đúng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại anh N V T H và ông N V L có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời yêu cầu bị cáo T V L bồi thường số tiền 8.800.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí sơ thẩm theo quy định do thuộc hộ nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo T V L phạm tội Trộm cắp tài sản.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo T V L: 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2023. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo T V L bồi thường cho người bị hại anh N V T H và ông N V L số tiền 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm ngàn đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Thực hiện tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo T V L được miễn án phí do thuộc hộ nghèo.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[6] Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Trại Tạm giam Chí Hòa;
- Công an huyện Cần Giờ;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diễm Châu